

Số: 3722/QĐ-UBND

Hướng Hóa, ngày 15 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt và công bố chỉ số Cải cách hành chính
của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2896/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về sửa đổi, bổ sung các Bộ chỉ số Cải cách hành chính tại Quyết định số 3009/QĐ-UBND ngày 01/11/2017 của UBND tỉnh về ban hành các Bộ chỉ số cải cách hành chính và quy định đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính cấp sở, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Hướng Hóa năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND huyện Hướng Hóa về việc thành lập Hội đồng thẩm định kết quả công tác cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn năm 2020;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính năm 2020 đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt và công bố Chỉ số Cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn năm 2020 (đính kèm danh sách).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Trọng Vân

**DANH SÁCH
CHỈ SỐ CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số. 372/QĐ-UBND ngày 15/12/ 2020 của UBND huyện Hương Hóa)

TT	Tên xã, thị trấn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định	Chỉ số CCHC	Xếp loại	Ghi chú
1	UBND thị trấn Khe Sanh	90	85.5	85.5	Tốt	
2	UBND xã Hướng Phùng	94.45	84.95	84.95	Tốt	
3	UBND xã Tân Hợp	96.5	83.5	83.5	Tốt	
4	UBND xã Tân Thành	84.5	83.1	83.1	Tốt	
5	UBND xã Ba Tầng	97.5	82.5	82.5	Tốt	
6	UBND xã Hướng Linh	86.21	81.5	81.5	Tốt	
7	UBND thị trấn Lao Bảo	86.5	81	81	Tốt	
8	UBND xã Tân Long	92	81	81	Tốt	
9	UBND xã Thuận	82.5	79.5	79.5	Khá	
10	UBND xã Hướng Tân	84.9	77.53	77.53	Khá	
11	UBND xã Hướng Lộc	82.6	75.6	75.6	Khá	
12	UBND xã Tân Lập	89.5	73.35	73.35	Khá	
13	UBND xã Thanh	82	73.1	73.1	Khá	
14	UBND xã Tân Liên	83.5	71.5	71.5	Khá	
15	UBND xã Hướng Việt	89.5	71.5	71.5	Khá	
16	UBND xã Xy	84	69	69	Trung bình	
17	UBND xã A Dơi	80	67	67	Trung bình	
18	UBND xã Hướng Sơn	84.6	65.2	65.2	Trung bình	
19	UBND xã Hướng Lập	79	61	61	Trung bình	
20	UBND xã Húc	95	57.5	57.5	Thấp	
21	UBND xã Lìa	80.5	52.8	52.8	Thấp	

Ghi chú:

- Xếp loại Tốt: Điểm tổng đạt từ 80 điểm trở lên.
- Xếp loại Khá: Điểm tổng đạt từ 70 điểm đến dưới 80 điểm.
- Xếp loại Trung bình: Điểm tổng đạt từ 60 điểm đến dưới 70 điểm.
- Xếp loại Thấp: Điểm tổng đạt dưới 60.